

Nhập nội dung TBMT

Thông tin chung			
Số TBMT	20220731697-01	Ngày đăng tải	12/07/2022 11:57
Hình thức thông báo	Thay đổi		
Loại thông báo	Thông báo thực		
Lĩnh vực	Hàng hóa		
Bên mời thầu	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa		
Chủ đầu tư	Chủ đầu tư, Bên mời thầu: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: Nhà A1, Khu Liên cơ số 1 Trần Phú, TP. Nha Trang, Khánh Hòa; Điện thoại: (0258) 3563531.		
Tên gói thầu	Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin		
Phân loại	Dự án đầu tư		
Tên dự án	Nâng cấp hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến tỉnh Khánh Hòa		
Chi tiết nguồn vốn	Ngân sách tỉnh (chi đầu tư phát triển)		
Loại hợp đồng	Trọn gói		
Hình thức lựa chọn nhà thầu	Đấu thầu rộng rãi	Trong nước	
Phương thức	Một giai đoạn một túi hồ sơ		
Thời gian thực hiện hợp đồng	02 Tháng		

Cách thức tham dự thầu	
Hình thức dự thầu	Đấu thầu qua mạng
Thời gian nhận HSDT từ ngày	12/07/2022 11:40
Phát hành E-HSMT	Miễn phí
Thời hạn hiệu lực của E-HSDT	90 Ngày
Địa điểm nhận E-HSDT	web site: http://muasamcong.mpi.gov.vn
Địa điểm thực hiện gói thầu	Tỉnh Khánh Hoà

Mở thầu	
Thời điểm đóng/ mở thầu	22/07/2022 15:30
Địa điểm mở thầu	website: http://muasamcong.mpi.gov.vn
Dự toán gói thầu	5.825.579.000 VND

Số tiền bằng chữ	Năm tỷ tám trăm hai mươi năm triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng chẵn
------------------	---

Bảo đảm dự thầu	
Số tiền đảm bảo	70.000.000 VND
Số tiền bằng chữ	Bảy mươi triệu đồng chẵn
Hình thức đảm bảo dự thầu	Thư bảo lãnh

BẢNG DỮ LIỆU ĐẦU THẦU

E-CDNT 1.1	Tên bên mời thầu là: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa
E-CDNT 1.2	<p>Tên gói thầu: Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin Tên dự án là: Nâng cấp hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến tỉnh Khánh Hòa Thời gian thực hiện hợp đồng là: 02 Tháng</p>
E-CDNT 3	Nguồn vốn (hoặc phương thức thu xếp vốn): Ngân sách tỉnh (chi đầu tư phát triển)
E-CDNT 5.3	<p>Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% với: <ul style="list-style-type: none"> + Bên mời thầu: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa , địa chỉ: Nhà A1 Khu Liên cơ số 01 Trần Phú, Tp Nha Trang, Khánh Hòa + Chủ đầu tư: Chủ đầu tư, Bên mời thầu: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: Nhà A1, Khu Liên cơ số 1 Trần Phú, TP. Nha Trang, Khánh Hòa; Điện thoại: (0258) 3563531. <p>trừ trường hợp Chủ đầu tư, Bên mời thầu, nhà thầu tham dự thầu thuộc cùng một tập đoàn kinh tế nhà nước và sản phẩm thuộc gói thầu là đầu vào của Chủ đầu tư, Bên mời thầu, là đầu ra của nhà thầu tham dự thầu, đồng thời là ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính của tập đoàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp với các nhà thầu tư vấn; không cùng có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của một tổ chức, cá nhân khác với từng bên. Cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tư vấn lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán + Tư vấn lập, thẩm định E-HSMT + Tư vấn đánh giá E-HSDT; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu <p>Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định như sau: - Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% với: Bên mời thầu, Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: Nhà A1, Khu liên cơ số 1 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa; Điện thoại: (0258) 3563531. - Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp với các nhà thầu tư vấn; không cùng có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của một tổ chức, cá nhân khác với từng bên. Cụ thể như sau: + Tư vấn lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán; + Tư vấn lập, thẩm định E-HSMT; + Tư vấn đánh giá E-HSDT; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu. - Nhà thầu tham dự thầu không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý với: Chủ đầu tư, Bên mời thầu: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: Nhà A1, Khu Liên cơ số 1 Trần Phú, TP. Nha Trang, Khánh Hòa; Điện thoại: (0258) 3563531.</p> <p>Nhà thầu tham dự thầu không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý với:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên mời thầu: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa , địa chỉ: Nhà A1 Khu Liên cơ số 01 Trần Phú, Tp Nha Trang, Khánh Hòa - Chủ đầu tư: Chủ đầu tư, Bên mời thầu: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: Nhà A1, Khu Liên cơ số 1 Trần Phú, TP. Nha Trang, Khánh Hòa; Điện thoại: (0258) 3563531.

E-CDNT 10.1(g)	Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT các tài liệu sau đây: Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT các tài liệu sau đây: - Giấy ủy quyền ký E-HSDT (Nếu có, mẫu số 05) (*); - Bảo lãnh dự thầu (*); - Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng, của nhà thầu và tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu. - Danh sách nhân sự thực hiện gói thầu, trong đó, mô tả vị trí, nhiệm vụ dự kiến được phân công. - Bảng liệt kê hàng hóa, trong đó, phải nêu đầy đủ các thông tin như: Xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, đặc tính, thông số kỹ thuật, thời gian bảo hành, nước sản xuất đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật được nêu tại Chương V của E-HSMT. - Các tài liệu khác: Cam kết về thời gian và điều kiện giao hàng; cam kết về điều kiện và phương thức bảo hành; cam kết về thực hiện các dịch vụ sau bán hàng. Ghi chú: Tài liệu có dấu (*) không được bỏ sung, HSDT không nộp kèm tài liệu này tại thời điểm đóng thầu sẽ bị loại.
E-CDNT 10.2(c)	Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa: Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu nêu rõ xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa như: Thư giới thiệu hoặc Giấy phép bán hàng của nhà sản xuất/phân phối, Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ),... để chứng minh hàng hóa được cung cấp là phù hợp, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.
E-CDNT 12.2	Trong bảng giá, nhà thầu phải chào giá theo các yêu cầu sau: - Giá của hàng hóa là giá Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật và cả vận chuyển lắp đặt hướng dẫn sử dụng theo Mẫu số 18 Chương IV-Biểu mẫu mời thầu và dự thầu. - Nếu hàng hóa có dịch vụ liên quan kèm theo thì nhà thầu chào các chi phí cho các dịch vụ liên quan để thực hiện gói thầu và đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo Mẫu số 19 Chương IV-Biểu mẫu mời thầu và dự thầu.
E-CDNT 14.3	Thời hạn sử dụng dự kiến của hàng hóa (để yêu cầu phụ tùng thay thế, dụng cụ chuyên dùng...): Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
E-CDNT 15.2	Các tài liệu để chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng nếu được công nhận trúng thầu bao gồm: Các tài liệu để chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng nếu được công nhận trúng thầu bao gồm hồ sơ, tài liệu liên quan đến các thông tin đã kê khai tại Biểu mẫu dự thầu quy định tại Chương IV.
E-CDNT 17.1	Nội dung bảo đảm dự thầu: - Giá trị và đồng tiền bảo đảm dự thầu: 70.000.000 VND - Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: 120 ngày, kể từ thời điểm đóng thầu.
E-CDNT 25.2	Giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ: 0 % giá dự thầu của nhà thầu.
E-CDNT 26.4	Cách tính ưu đãi: Trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất thì quy định hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi phải cộng thêm một khoản tiền bằng 7,5% giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hàng hóa đó vào giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu để so sánh, xếp hạng.
E-CDNT 27.1	Phương pháp đánh giá E-HSDT: a) Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm: Đạt - Không đạt b) Đánh giá về kỹ thuật: Đạt - Không đạt c) Đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất
E-CDNT 27.2.1đ	Xếp hạng nhà thầu: nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.
E-CDNT 29.4	Nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất.
E-CDNT 31.1	Thời hạn đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống trong vòng 7 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

E-CDNT 32	<p>- Địa chỉ của Chủ đầu tư: Chủ đầu tư, Bên mời thầu: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: Nhà A1, Khu Liên cơ số 1 Trần Phú, TP. Nha Trang, Khánh Hòa; Điện thoại: (0258) 3563531.</p> <p>- Địa chỉ của Người có thẩm quyền: Ông Phạm Duy Lộc, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa - Nhà A1, Khu liên cơ số 01 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa, Việt Nam - Điện thoại: 0258.3561999;</p> <p>- Địa chỉ của bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng tư vấn: Phòng Công nghệ thông tin - Bưu chính - Viễn thông, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa - Nhà A1, Khu liên cơ số 01 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa, Việt Nam - Điện thoại: 0258.3563533.</p>
E-CDNT 33	<p>Địa chỉ của tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát: Phòng Công nghệ thông tin - Bưu chính - Viễn thông, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa - Nhà A1, Khu liên cơ số 01 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa, Việt Nam - Điện thoại: 0258.3563533.</p>
E-CDNT 34	<p>Tỷ lệ tăng khối lượng tối đa: 0 % Tỷ lệ giảm khối lượng tối đa: 0 %</p>

Mẫu số 01A

PHẠM VI CUNG CẤP

Bên mời thầu liệt kê chi tiết danh mục các hàng hóa yêu cầu cung cấp. Trong đó cần nêu rõ danh mục hàng hóa với số lượng, chủng loại yêu cầu và các mô tả, diễn giải chi tiết (nếu cần thiết).

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Khối lượng mời thầu	Đơn vị	Mô tả hàng hóa	Ghi chú
1	Thiết bị điều khiển trung tâm đa điểm MCU		1	Bộ	Mô tả hàng hóa xem chi tiết tại Mục 2 Chương V Phần II Yêu cầu về kỹ thuật	
2	Thiết bị truyền hình hội nghị điểm cuối		1	Bộ	Mô tả hàng hóa xem chi tiết tại Mục 2 Chương V Phần II Yêu cầu về kỹ thuật	
3	Máy tính xách tay		1	Cái	Mô tả hàng hóa xem chi tiết tại Mục 2 Chương V Phần II Yêu cầu về kỹ thuật	
4	Màn hình hiển thị		2	Cái	Mô tả hàng hóa xem chi tiết tại Mục 2 Chương V Phần II Yêu cầu về kỹ thuật	
5	Thiết bị lưu điện		9	Bộ	Mô tả hàng hóa xem chi tiết tại Mục 2 Chương V Phần II Yêu cầu về kỹ thuật	
6	Cáp mạng		3	Thùng	Mô tả hàng hóa xem chi tiết tại Mục 2 Chương V Phần II Yêu cầu về kỹ thuật	

Mẫu số 01B

CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN*Bên mời thầu liệt kê danh mục các dịch vụ liên quan để thực hiện gói thầu theo bảng sau:*

STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
1	Lắp đặt, cấu hình trang thiết bị hàng hóa thuộc gói thầu	1	Gói	Văn phòng UBND tỉnh và UBND 08 huyện, thị xã, thành phố	Từ tuần thứ 01 đến tuần thứ 07 kể từ khi hợp đồng có hiệu lực
2	Đào tạo, vận hành kiểm tra trang thiết bị hàng hóa thuộc gói thầu	1	Gói	Văn phòng UBND tỉnh và UBND 08 huyện, thị xã, thành phố	Tuần thứ 06 đến tuần thứ 07 kể từ khi hợp đồng có hiệu lực
3	Thực hiện dịch vụ bảo hành	1	Gói	Văn phòng UBND tỉnh và UBND 08 huyện, thị xã, thành phố	Thời gian bảo hành hàng hóa lớn hơn hoặc bằng thời gian theo quy định của nhà sản xuất và tối thiểu 12 tháng (được tính từ ngày nghiệm thu, bàn giao)

Mẫu số 02

BẢNG TIẾN ĐỘ CUNG CẤP

Thời gian thực hiện hợp đồng	02 Tháng
------------------------------	----------

Trường hợp cần bảng tiến độ thực hiện chi tiết cho từng loại hàng hóa thì Bên mời thầu lập thành biểu dưới đây, trong đó nêu rõ tên hàng hóa với số lượng yêu cầu, địa điểm và tiến độ cung cấp cụ thể. Hàng hóa có thể được yêu cầu cung cấp thành một hoặc nhiều đợt khác nhau tùy theo yêu cầu của gói thầu.

STT	Danh mục hàng hóa	Khối lượng mời thầu	Đơn vị	Địa điểm cung cấp	Tiến độ cung cấp theo yêu cầu của bên mời thầu
1	Thiết bị điều khiển trung tâm đa điểm MCU	1	Bộ	Văn phòng UBND tỉnh	Từ tuần thứ 01 đến tuần thứ 06 kể từ khi hợp đồng có hiệu lực
2	Thiết bị truyền hình hội nghị điểm cuối	1	Bộ	Văn phòng UBND tỉnh	Từ tuần thứ 01 đến tuần thứ 06 kể từ khi hợp đồng có hiệu lực
3	Máy tính xách tay	1	Cái	Văn phòng UBND tỉnh	Từ tuần thứ 01 đến tuần thứ 06 kể từ khi hợp đồng có hiệu lực
4	Màn hình hiển thị	2	Cái	Văn phòng UBND tỉnh; UBND huyện Diên Khánh	Từ tuần thứ 01 đến tuần thứ 06 kể từ khi hợp đồng có hiệu lực
5	Thiết bị lưu điện	9	Bộ	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Từ tuần thứ 01 đến tuần thứ 06 kể từ khi hợp đồng có hiệu lực
6	Cáp mạng	3	Thùng	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Từ tuần thứ 01 đến tuần thứ 06 kể từ khi hợp đồng có hiệu lực

Mẫu số 03

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				
STT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh			Tài liệu cần nộp
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 ⁽¹⁾ đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành ⁽²⁾ .	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 12
2	Năng lực tài chính	Nhà thầu kê khai số liệu tài chính theo báo cáo tài chính từ năm 2019 đến năm 2021 ⁽³⁾ để cung cấp thông tin chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của nhà thầu. Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm gần nhất phải dương.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 13
2.1	Kết quả hoạt động tài chính						
2.2	Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh	Doanh thu bình quân hàng năm tối thiểu là 8.738.368.500 ⁽⁴⁾ VND, trong vòng 3 ⁽⁵⁾ năm gần đây.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Không áp dụng	Mẫu số 13
2.3	Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu⁽⁶⁾	Nhà thầu phải chứng minh có các tài sản có khả năng thanh khoản cao ⁽⁷⁾ hoặc có khả năng tiếp cận với tài sản có khả năng thanh khoản cao sẵn có, các khoản tín dụng hoặc các nguồn tài chính khác (không kể các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 1.165.115.800 ⁽⁸⁾ VND.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Không áp dụng	Mẫu số 14,15
3	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự	Số lượng tối thiểu các hợp đồng tương tự ⁽⁹⁾ theo mô tả dưới đây mà nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn ⁽¹⁰⁾ với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ ⁽¹¹⁾ trong vòng 3 ⁽¹²⁾ năm trở lại đây (tính đến thời điểm đóng thầu): Số lượng hợp đồng bằng 2 hoặc khác 2, ít nhất có 01 hợp đồng có giá trị tối thiểu là 4.077.905.300 VND và tổng giá trị tất cả các hợp đồng \geq 8.155.810.600 VND.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Không áp dụng	Mẫu số 10A, 10B

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp	
STT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh		Tối thiểu một thành viên liên danh
4	Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác⁽¹³⁾	Nhà thầu phải có đại lý hoặc đại diện có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác theo các yêu cầu như sau: Nhà thầu phải có đại lý hoặc đại diện hoặc đối tác có trụ sở tại thành phố Nha Trang (tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam), có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác theo các yêu cầu như sau: Nhà thầu cam kết có nghĩa vụ bảo hành sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong thời gian ≤ 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Không áp dụng	

Ghi Chú:

(1) Ghi số năm, thông thường là từ 03 đến 05 năm trước năm có thời điểm đóng thầu.

(2) Hợp đồng không hoàn thành bao gồm:

- Hợp đồng bị Chủ đầu tư kết luận nhà thầu không hoàn thành và nhà thầu không phản đối;

- Hợp đồng bị Chủ đầu tư kết luận nhà thầu không hoàn thành, không được nhà thầu chấp thuận nhưng đã được trọng tài hoặc tòa án kết luận theo hướng bất lợi cho nhà thầu.

Các hợp đồng không hoàn thành không bao gồm các hợp đồng mà quyết định của Chủ đầu tư đã bị bác bỏ bằng cơ chế giải quyết tranh chấp. Hợp đồng không hoàn thành phải dựa trên tất cả những thông tin về tranh chấp hoặc kiện tụng được giải quyết theo quy định của cơ chế giải quyết tranh chấp của hợp đồng tương ứng và khi mà nhà thầu đã hết tất cả các cơ hội có thể khiếu nại.

(3) Ghi số năm yêu cầu, thông thường từ 3 đến 5 năm trước năm có thời điểm đóng thầu .

(4) Cách tính toán thông thường về mức yêu cầu doanh thu trung bình hàng năm:

a) Yêu cầu tối thiểu về mức doanh thu trung bình hàng năm = (Giá gói thầu/ thời gian thực hiện hợp đồng theo năm) x k. Thông thường yêu cầu hệ số k trong công thức này là từ 1,5 đến 2.

b) Trường hợp thời gian thực hiện hợp đồng dưới 12 tháng thì cách tính doanh thu như sau:

Yêu cầu tối thiểu về mức doanh thu trung bình hàng năm = Giá gói thầu x k

Thông thường yêu cầu hệ số k trong công thức này là 1,5.

c) Đối với trường hợp nhà thầu liên danh, việc đánh giá tiêu chuẩn về doanh thu của từng thành viên liên danh căn cứ vào giá trị, khối lượng do từng thành viên đảm nhiệm.

(5) Ghi số năm phù hợp với số năm yêu cầu nộp báo cáo tài chính tại tiêu chí 2.1 Bảng này.

(6) Thông thường áp dụng đối với những hàng hóa đặc thù, phức tạp, quy mô lớn, có thời gian sản xuất, chế tạo dài.

(7) Tài sản có khả năng thanh khoản cao là tiền mặt và tương đương tiền mặt, các công cụ tài chính ngắn hạn, các chứng khoán sẵn sàng để bán, chứng khoán dễ bán, các khoản phải thu thương mại, các khoản phải thu tài chính ngắn hạn và các tài sản khác mà có thể chuyển đổi thành tiền mặt trong vòng một năm

(8) Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu được xác định theo công thức sau:

Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu = t x (Giá gói thầu).

Thông thường yêu cầu hệ số "t" trong công thức này là từ 0,2 đến 0,3.

Trường hợp trong E-HSDT, nhà thầu có nộp kèm theo bản scan cam kết tin dụng của tổ chức tin dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, trong đó cam kết sẽ cung cấp tin dụng cho nhà thầu để thực hiện gói đang xét với hạn mức tối thiểu bằng giá trị yêu cầu tại tiêu chí đánh giá 2.3 Mẫu số 03 Chương IV trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng thì nhà thầu phải kê khai thông tin theo quy định tại Mẫu số 14 nhưng không phải kê khai thông tin theo Mẫu số 15 Chương này.

Trường hợp có sai khác thông tin trong biểu kê khai và cam kết tin dụng kèm theo thì bản cam kết tin dụng đính kèm trong E-HSDT sẽ là cơ sở để đánh giá.

Nguồn lực tài chính được tính bằng tổng các tài sản có khả năng thanh khoản cao hoặc có khả năng tiếp cận với tài sản có khả năng thanh khoản cao sẵn có, các khoản tín dụng (bao gồm cam kết tín dụng của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đối với gói thầu này) hoặc các nguồn tài chính khác.

(9) Căn cứ vào quy mô, tính chất của gói thầu và tình hình thực tế của ngành, địa phương để quy định cho phù hợp. Thông thường từ 1 đến 3 hợp đồng tương tự.

Hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự là hợp đồng trong đó hàng hóa được cung cấp tương tự với hàng hóa của gói thầu đang xét và đã hoàn thành, bao gồm:

- Tương tự về chủng loại, tính chất: có cùng chủng loại, tương tự về đặc tính kỹ thuật và tính năng sử dụng với hàng hóa của gói thầu đang xét;

- Tương tự về quy mô: có giá trị hợp đồng bằng hoặc lớn hơn 70% giá trị của gói thầu đang xét.

Trường hợp trong E-HSMT yêu cầu nhà thầu đã thực hiện từ hai hợp đồng tương tự trở lên thì nhà thầu phải đáp ứng tối thiểu một hợp đồng với quy mô, tính chất tương tự gói thầu đang xét. Quy mô của các hợp đồng tương tự tiếp theo được xác định bằng cách cộng các hợp đồng có quy mô nhỏ hơn nhưng phải bảo đảm các hợp đồng đó có tính chất tương tự với các hạng mục cơ bản của gói thầu đang xét.

Đối với các gói thầu có tính chất đặc thù hoặc ở các địa phương mà năng lực của nhà thầu trên địa bàn còn hạn chế, có thể yêu cầu giá trị của hợp đồng trong khoảng 50% đến 70% giá trị của gói thầu đang xét, đồng thời vẫn phải yêu cầu nhà thầu bảo đảm có hợp đồng sản xuất hàng hóa tương tự về chủng loại và tính chất với hàng hóa của gói thầu

(10) Hoàn thành phần lớn nghĩa là hoàn thành ít nhất 80% khối lượng công việc của hợp đồng.

(11) Với các hợp đồng mà nhà thầu đã tham gia với tư cách là thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ thì chỉ tính giá trị phần việc do nhà thầu thực hiện.

(12) Ghi số năm phù hợp với số năm yêu cầu về doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại tiêu chí 2.2 Bảng này.

(13) Nếu tại Mục 15.2 E-BDL có yêu cầu thì mới quy định tiêu chí này.

Mẫu số 04

YÊU CẦU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Tùy theo quy mô, tính chất của gói thầu có thể quy định nhà thầu phải đề xuất các nhân sự chủ chốt thực hiện các công việc của gói thầu như: lắp đặt; hướng dẫn chạy thử, vận hành; đào tạo, chuyển giao công nghệ... Trường hợp E-HSMT có yêu cầu về nhân sự chủ chốt, trong E-HSMT nhà thầu phải chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Trình độ chuyên môn (Trình độ tối thiểu, Chứng chỉ hành nghề...)	Tổng số năm kinh nghiệm (tối thiểu _năm)	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự (tối thiểu _năm)
1	Chỉ huy trưởng	1	- Có trình độ đại học trở lên ngành công nghệ thông tin.- Đã từng tham gia ít nhất 01 gói thầu tương tự.	5	4
2	Cán bộ kỹ thuật thi công	3	- Có trình độ đại học trở lên chuyên ngành điện tử hoặc công nghệ thông tin.- Đã từng tham gia với vai trò là Cán bộ kỹ thuật thi công ít nhất 01 gói thầu tương tự.	3	3
3	Công nhân triển khai vận chuyển lắp đặt hệ thống	3	Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành điện, điện tử, công nghệ thông tin.	2	2

Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất và hồ sơ kinh nghiệm của nhân sự theo các Mẫu số 11A, 11B và 11C Chương IV.

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Bên mời thầu ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư là: Chủ đầu tư, Bên mời thầu: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: Nhà A1, Khu Liên cơ số 1 Trần Phú, TP. Nha Trang, Khánh Hòa; Điện thoại: (0258) 3563531.
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu:
E-ĐKC 1.11	Địa điểm Dự án/Điểm giao hàng cuối cùng là: Văn phòng UBND tỉnh và UBND 08 huyện, thị xã, thành phố.
E-ĐKC 2.8	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng là: - E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của nhà thầu (nếu có); - E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có); - Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng; - Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; - Đảm bảo thực hiện hợp đồng. - Phụ lục hợp đồng.
E-ĐKC 4	Chủ đầu tư có thể ủy quyền các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình cho người khác.
E-ĐKC 5.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Chủ đầu tư, Bên mời thầu: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: Nhà A1, Khu Liên cơ số 1 Trần Phú, TP. Nha Trang, Khánh Hòa; Điện thoại: (0258) 3563531.
E-ĐKC 6.1	- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc theo hình thức đặt cọc bằng Séc. Trường hợp Nhà thầu nộp Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành thì phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu theo, Mẫu số 23 Chương VIII). - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3 % giá hợp đồng - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 6.2	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu không chậm hơn 07 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, đồng thời nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 7.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không có.
E-ĐKC 7.3	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ Không có
E-ĐKC 8.2	- Thời gian để tiến hành hòa giải: 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp. - Giải quyết tranh chấp: Nếu các bất đồng giữa nhà thầu và chủ đầu tư không giải quyết bằng thỏa thuận thì vụ việc sẽ được giải quyết theo Điều 91 của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13. Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp theo quy định pháp luật hiện hành.
E-ĐKC 10	Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển hàng hóa: Thông báo giao hàng Chủ đầu tư phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi Hàng hóa đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này.
E-ĐKC 13.1	Giá hợp đồng: --Ghi giá hợp đồng-- VND
E-ĐKC 14	Điều chỉnh thuế: được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 15.1	Tạm ứng: Tạm ứng: 01 lần (40% * giá hợp đồng); các chứng từ để tạm ứng phù hợp quy định của pháp luật.

E-ĐKC 16.1	Phương thức thanh toán: - Hình thức thanh toán: Chuyển khoản: - Số lần thanh toán: 01 lần. - Thời hạn thanh toán: Theo Biên bản thương thảo hợp đồng.
E-ĐKC 20	Đóng gói hàng hóa: Hàng hóa được đóng gói theo quy định của nhà sản xuất. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa khi các hàng hóa này chưa tạo thành một sản phẩm hoàn chỉnh, việc đóng gói hàng hóa đảm bảo trong quá trình vận chuyển không bị trầy xước, móp méo, biến dạng.
E-ĐKC 21	Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về việc bảo hiểm hàng hóa theo quy định hiện hành.
E-ĐKC 22	<p>- Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Việc giao hàng phải được Nhà thầu tiến hành theo đúng các điều khoản Chủ đầu tư đã yêu cầu. Khi bắt đầu vận chuyển hàng hóa, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư bằng điện báo hoặc fax toàn bộ chi tiết của việc gửi hàng bao gồm số hợp đồng, miêu tả hàng hóa, số lượng, phương tiện vận chuyển...</p> <p>- Các yêu cầu khác: + Yêu cầu về dịch vụ kỹ thuật: a) Thực hiện việc lắp đặt hoặc giám sát việc lắp đặt tại hiện trường, chạy thử các máy móc, thiết bị đã cung cấp; b) Cung cấp các dụng cụ cần thiết để lắp ráp, bảo dưỡng máy móc, thiết bị được cung cấp; c) Cung cấp các tài liệu chỉ dẫn chi tiết về vận hành và bảo dưỡng cho mỗi loại thiết bị được cung cấp; d) Thực hiện hoặc giám sát việc bảo dưỡng, sửa chữa các máy móc, thiết bị đã cung cấp; đ) Đào tạo nhân sự cho Chủ đầu tư về việc lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các máy móc, thiết bị được cung cấp; e) Hướng dẫn cách sử dụng vào bảo quản hàng hóa trong quá trình sử dụng, g) Các nội dung khác theo quy định của nhà sản xuất.</p>
E-ĐKC 23.1	Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: Việc kiểm tra và thử nghiệm được tiến hành sau khi hàng được vận chuyển đến tại đơn vị sử dụng và đã được lắp đặt hoàn chỉnh. Quá trình kiểm tra và thử nghiệm được thực hiện theo yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng.
E-ĐKC 24	Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa: Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 12% % Mức khấu trừ: 1 %/ Tuần Mức khấu trừ tối đa: 12 %
E-ĐKC 25.1	Nội dung yêu cầu bảo đảm khác đối với hàng hóa: Hàng hóa cung cấp phải tuân thủ theo các quy định về tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam. Hàng hóa phải mới 100%, không chấp nhận hàng hóa đã qua sử dụng.
E-ĐKC 25.2	Yêu cầu về bảo hành: Thời gian bảo hành toàn bộ sản phẩm của gói thầu: Tối thiểu là 12 tháng (kể từ ngày bàn giao). Riêng đối với các thiết bị được bảo hành của nhà sản xuất với thời gian trên 12 tháng, Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành đúng thời gian quy định của nhà sản xuất (kèm theo phiếu bảo hành của nhà sản xuất). Trong thời gian bảo hành, khi thiết bị có hư hỏng và khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc hư hỏng nói trên, trong vòng 48 giờ, Nhà thầu phải triển khai ngay công tác sửa chữa. Nếu chậm trễ, Chủ đầu tư sẽ thuê đơn vị khác có chức năng sửa chữa, mọi phí tổn Nhà thầu phải chịu 100% kể cả chi phí cho công tác quản lý sửa chữa mà không được khiếu nại gì.
E-ĐKC 27.1(e)	Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: Do hai bên thỏa thuận.
E-ĐKC 28.4	Các trường hợp khác: Do hai bên thỏa thuận.
E-ĐKC 29.1(d)	Các hành vi khác: Do hai bên thỏa thuận.